

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ công tác Tư pháp giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện Công văn số 1311/SKHĐT-TH ngày 20/8/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện công tác Tư pháp 5 năm 2011 - 2015 (trên cơ sở tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 3 năm 2011 - 2013, ước thực hiện kết quả các năm 2014 - 2015) và ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của công tác Tư pháp 5 năm (2016 – 2020) như sau:

A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2011 - 2015:

1. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế:

Bám sát nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh và Kế hoạch số 5767/KH-UBND ngày 03/11/2010 của UBND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Sở đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-STP ngày 09/01/2011 thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết số 18/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Kế hoạch triển khai công tác Tư pháp cụ thể của từng năm trong nhiệm kỳ 2011 - 2015.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Sở Tư pháp đã tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành 185 văn bản để chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh, trong đó có 21 văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); bên cạnh đó, chủ động phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể ban hành hàng trăm văn bản, chương trình, kế hoạch, quy chế liên ngành để triển khai thực hiện các công tác trọng tâm. Nhờ đó, các lĩnh vực công tác của ngành đều được triển khai kịp thời, đồng bộ, sâu rộng từ tỉnh đến cơ sở, đáp ứng tất cả các nhu cầu của công dân, tổ chức trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, phục vụ kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã:

Xác định đây là lĩnh vực công tác then chốt, nên từ đầu nhiệm kỳ đến nay Sở không ngừng tăng cường củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ Tư pháp theo hướng tăng về số lượng, mạnh về chất lượng nhằm đảm bảo đủ nguồn nhân lực đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ mới; nhờ vậy, đến thời điểm hiện tại, Sở đã có tổng số 115 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (*tăng 23 người so với đầu nhiệm kỳ*);

bên cạnh đó, Sở đã phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh thành lập thêm các phòng: Phòng Lý lịch Tư pháp, Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính và Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính thuộc Sở, nâng tổng số Phòng, Trung tâm thuộc Sở lên 16 đơn vị (*tăng 03 đơn vị so với đầu nhiệm kỳ*); 15 Phòng Tư pháp cấp huyện hiện có 76 CBCC (*tăng 10 người so với đầu nhiệm kỳ*); tại 184 xã, phường, thị trấn có 338 cán bộ, công chức Tư pháp - Hộ tịch (*tăng 58 người so với đầu nhiệm kỳ*), trong đó: có 05 xã bố trí 03 cán bộ, công chức Tư pháp - Hộ tịch; 144 xã, phường, thị trấn bố trí 02 cán bộ, công chức (*tăng 15 xã, phường, thị trấn so với cùng kỳ năm 2013 - đạt tỷ lệ 78% số xã có 02 cán bộ, công chức, vượt 38% chỉ tiêu của Bộ Tư pháp*); 35 xã, phường, thị trấn bố trí 01 cán bộ Tư pháp - Hộ tịch.

Nhìn chung, trong thời gian qua, tổ chức bộ máy, số lượng cán bộ công chức, viên chức của cơ quan Sở, Phòng Tư pháp, cán bộ, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn theo hướng tăng cường thêm biên chế; công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ được chú trọng triển khai đồng bộ, sâu rộng, đã góp phần nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực công tác của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành, cơ bản đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ cải cách Tư pháp, cải cách hành chính theo chủ trương chung của Đảng, Nhà nước.

3. Quản lý nhà nước về xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính và công tác pháp chế:

Chất lượng công tác xây dựng và thẩm định văn bản QPPL tiếp tục được nâng cao cả về nội dung, hình thức, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, góp phần quan trọng vào việc tạo lập cơ sở pháp lý trong hoạt động chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng của chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh. Từ năm 2011 đến nay, Sở đã phối hợp với các Sở, ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành 203 văn bản, trình HĐND tỉnh thông qua 89 văn bản QPPL, tiến hành thẩm định 324 dự thảo văn bản QPPL, góp ý 623 dự thảo văn bản của Trung ương và của tỉnh, đảm bảo đạt chất lượng và đúng thời gian quy định; tự kiểm tra 196 văn bản, kiểm tra theo thẩm quyền 224 văn bản, qua đó, phát hiện 24 văn bản có dấu hiệu không phù hợp với quy định của pháp luật. Dự kiến trong 3 tháng cuối năm 2014 và năm 2015, Sở Tư pháp sẽ phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành 61 văn bản, trình HĐND tỉnh thông qua 29 văn bản QPPL, tiến hành thẩm định 95 dự thảo văn bản QPPL, góp ý 156 dự thảo văn bản của Trung ương và của tỉnh, đảm bảo đạt chất lượng và đúng thời gian quy định; tự kiểm tra 65 văn bản, kiểm tra theo thẩm quyền 72 văn bản.

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản được triển khai thực hiện thường xuyên, có hệ thống, tiến hành đồng thời việc rà soát theo chuyên đề với rà soát tổng thể, góp phần quan trọng vào việc hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh. Tính đến nay, Sở đã hoàn thành 08 đợt rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành với tổng số 1.253 văn bản; xây dựng và phát hành hơn 6.500 đĩa CD-

Room Hệ thống văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh ban hành đến hết năm 2011, 2012, 2013 cấp, phát miễn phí đến các Sở, ngành, địa phương trong tỉnh làm cơ sở tra cứu, tìm hiểu. Hiện nay, Sở Tư pháp đang tiến hành rà soát văn bản trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

Công tác theo dõi thi hành pháp luật tiếp tục được Sở tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện và ngày càng đi vào chiều sâu, chủ động lựa chọn những lĩnh vực có nhiều vướng mắc, được dư luận xã hội quan tâm để tiến hành theo dõi như các lĩnh vực: hộ tịch, chứng thực, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất; cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh; xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp huyện và cơ quan quản lý thị trường tại các Sở, ngành và một số địa phương liên quan. Qua theo dõi, đã phát hiện và kiến nghị UBND tỉnh có biện pháp chỉ đạo, xử lý những tồn tại, bất cập trong quá trình thực thi pháp luật đối với các lĩnh vực này. Dự kiến trong năm 2015, Sở sẽ hoàn thành theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm và xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

Công tác pháp chế đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nề nếp. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ; Chỉ thị số 06/2013/CT-UBND và nhiều văn bản, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai các lĩnh vực nhiệm vụ pháp chế theo quy định; đồng thời, tổ chức 02 lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác pháp chế. Tổ chức pháp chế đã được hình thành ở nhiều cơ quan, tổ chức và đã triển khai được hầu hết các nhiệm vụ theo quy định; nguồn nhân lực từng bước được chú trọng chất lượng hoạt động ngày càng cao; cơ chế phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai bước đầu được xác lập. Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 11/14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã thành lập Phòng pháp chế với tổng số 49 thành viên, 12/29 doanh nghiệp nhà nước đã thành lập tổ chức pháp chế hoặc bố trí cán bộ làm công tác pháp chế với 24 thành viên.

Bên cạnh đó, nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị quyết của Quốc hội về việc triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh thành lập Phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính thuộc Sở. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện bổ sung ít nhất 01 biên chế chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ này tại Phòng Tư pháp, chỉ đạo UBND cấp xã bảo đảm đủ biên chế công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác tư pháp, trong đó có quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính; chỉ đạo bảo đảm kinh phí và cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ này. Mặc dù, đây là một nhiệm vụ công tác mới được giao, nhưng Sở đã quan tâm triển khai kịp thời nên hoạt động của Phòng bước đầu ổn định và mang lại một số kết quả nhất định.

Cùng với việc tập trung nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra, xử lý và theo dõi thi hành văn bản QPPL ở tỉnh, Sở Tư pháp đã thường xuyên tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, HĐND, UBND cấp huyện chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, đẩy mạnh triển khai thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, rà soát, kiểm tra văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật ở từng đơn vị, địa phương. Tính đến nay, Phòng Tư pháp cấp huyện đã thẩm định, góp ý 454 văn bản, phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu UBND, HĐND cấp huyện ban hành 169 văn bản QPPL; kiểm tra và tự kiểm tra theo thẩm quyền 878 văn bản. Dự kiến trong 3 tháng cuối năm 2014 và năm 2015, Phòng Tư pháp cấp huyện thẩm định, góp ý 115 văn bản, phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu HĐND, UBND cấp huyện ban hành 52 văn bản QPPL; kiểm tra và tự kiểm tra theo thẩm quyền 226 văn bản.

Qua những kết quả nêu trên đã khẳng định công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, kiểm tra văn bản QPPL, theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính và công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh không ngừng được tăng cường triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tính khả thi của hệ thống văn bản QPPL; chất lượng xây dựng và thẩm định văn bản ngày càng được nâng cao cả về hình thức, nội dung; công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được tăng cường, qua đó đã phát hiện và đề nghị xử lý kịp thời những văn bản không phù hợp quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của UBND cùng cấp, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước bằng pháp luật, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

4. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC):

Triển khai Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và chỉ đạo của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, Sở đã tiếp nhận nhiệm vụ kiểm soát TTHC từ Văn phòng UBND tỉnh, đồng thời tham mưu UBND tỉnh thành lập Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Sở. Xác định đây là một nhiệm vụ công tác mới được giao thêm cho ngành Tư pháp, vì vậy Sở đã tập trung đẩy mạnh thực hiện và bước đầu đạt được những kết quả thiết thực. Trong thời gian qua, Sở đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về mức chi, nội dung chi cho công tác kiểm soát TTHC; tham mưu UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, của UBND cấp huyện và cấp xã trong lĩnh vực Tư pháp; đề nghị Bộ Tư pháp công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia đối với 263 TTHC tại 08 Quyết định công bố TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; tiến hành kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC tại một số đơn vị, địa phương; kiểm soát chất lượng đối với 07 dự thảo Quyết định công bố TTHC; thẩm định quy định về TTHC đối với 02

dự thảo văn bản; tiếp nhận và xử lý 01 đơn phản ánh, kiến nghị của cá nhân về việc thực hiện TTHC chậm trễ. Dự kiến trong 3 tháng cuối năm 2014 và năm 2015, Sở sẽ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; đồng thời, triển khai thực hiện các văn bản nêu trên, cũng như hoàn thành việc rà soát TTHC theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

5. Quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, lý lịch tư pháp (LLTP):

Xác định đây là lĩnh vực công tác liên quan trực tiếp đến quyền lợi của công dân và còn nhiều tồn tại, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng; do đó, Sở đã tham mưu UBND tỉnh tăng cường quản lý nhà nước và chỉ đạo chấn chỉnh công tác này. Thời gian qua, Sở đã tham mưu UBND tỉnh tiến hành đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài cho 749 trường hợp (trong đó: đăng ký kết hôn 284 trường hợp, đăng ký khai sinh 82 trường hợp, cấp bản sao giấy tờ hộ tịch 291 trường hợp, ghi chú hộ tịch 57 trường hợp, đăng ký nhận cha, mẹ, con 24 trường hợp, đăng ký nuôi con nuôi 02 trường hợp, điều chỉnh hộ tịch 05 trường hợp, xác nhận người gốc Việt Nam 04 trường hợp); cho ý kiến 53 trường hợp cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài. Tại cấp huyện đã giải quyết 2.249 trường hợp cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc; 5.948 trường hợp cấp lại giấy khai sinh. UBND cấp xã giải quyết 174.221 trường hợp đăng ký khai sinh, 24.329 trường hợp đăng ký khai tử và 63.793 trường hợp đăng ký kết hôn. Phòng Tư pháp cấp huyện đã chứng thực 194.224 trường hợp, thu lệ phí hơn 812 triệu đồng; UBND cấp xã thực hiện chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký 7.403.015 trường hợp. Dự kiến trong 3 tháng cuối năm 2014 và năm 2015 Sở sẽ tham mưu UBND tỉnh tiến hành đăng ký hộ tịch có yếu tố nước ngoài cho khoảng 205 trường hợp, cho ý kiến 62 trường hợp cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài. Tại cấp huyện dự kiến giải quyết 647 trường hợp cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc; 1.658 trường hợp cấp lại giấy khai sinh. UBND cấp xã giải quyết 49.555 trường hợp đăng ký khai sinh, 6.582 trường hợp đăng ký khai tử và 15.948 trường hợp đăng ký kết hôn. Phòng Tư pháp cấp huyện dự kiến chứng thực 50.556 trường hợp, thu lệ phí hơn 210 triệu đồng; UBND cấp xã thực hiện chứng thực bản sao, chứng thực chữ ký 1.950.753 trường hợp.

Công tác LLTP cũng được Sở quan tâm triển khai thực hiện nên đạt nhiều kết quả tích cực. Sở đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Phòng Lý lịch tư pháp với 05 biên chế, xây dựng kho lưu trữ, bố trí trang thiết bị làm việc để thực hiện nhiệm vụ, nhờ vậy đã đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu cấp Phiếu LLTP cho công dân trên địa bàn tỉnh. Thời gian qua, Sở đã cấp Phiếu LLTP cho 8.845 trường hợp; tiếp nhận 31.727 thông tin LLTP về án tích; lập và cung cấp LLTP cho Trung tâm LLTP quốc gia 7.388 trường hợp; lập và cung cấp thông tin LLTP bổ sung cho

Trung tâm LLTP quốc gia 4.734 trường hợp; cung cấp 1.477 thông tin LLTP cho Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố; tiếp nhận 3.147 quyết định cải chính hộ tịch, giấy chứng tử. Dự kiến trong 3 tháng cuối năm 2014 và năm 2015, Sở sẽ cấp Phiếu LLTP cho 5.211 trường hợp; tiếp nhận 8.231 thông tin LLTP về án tích; lập và cung cấp LLTP cho Trung tâm LLTP quốc gia 1.847 trường hợp; lập và cung cấp thông tin LLTP bổ sung cho Trung tâm LLTP quốc gia 1.183 trường hợp; cung cấp 369 thông tin LLTP cho Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố; tiếp nhận 786 quyết định cải chính hộ tịch, giấy chứng tử.

Nhìn chung, công tác hành chính tư pháp, lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh cơ bản đã đi vào nề nếp, các yêu cầu giải quyết về hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp... tại Sở Tư pháp, chính quyền địa phương đều được xem xét, giải quyết nhanh chóng, kịp thời theo quy trình cải cách thủ tục hành chính; trong đó, nhiều trường hợp trả kết quả giải quyết trước thời hạn tạo được niềm tin và sự hài lòng của công dân, tổ chức khi đến giao dịch. Bên cạnh đó, thời gian qua UBND các cấp đã nhận thức được tầm quan trọng của công tác này, đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, bố trí cán bộ để thực hiện chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, nhờ đó hầu hết các sự kiện hộ tịch phát sinh tại địa phương đều được xem xét giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, đảm bảo được quyền lợi hợp pháp của công dân, tăng cường quản lý nhà nước của chính quyền cơ sở.

6. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp:

Thời gian qua, công tác quản lý các tổ chức giám định tư pháp, luật sư, tư vấn pháp luật, dịch vụ pháp lý, công chứng, bán đấu giá tài sản được Sở chú trọng và tăng cường, nhờ vậy, hoạt động của các tổ chức này luôn ổn định, đảm bảo tuân thủ pháp luật, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh cơ bản có sự phát triển về nhiều mặt, đặc biệt là chất lượng các vụ việc bào chữa ngày càng được nâng cao, từng bước đáp ứng các yêu cầu của tổ chức, công dân. Thời gian qua, Sở Tư pháp đã cấp Giấy đăng ký hoạt động đối với 14 tổ chức hành nghề luật sư, cấp lại 04 và thu hồi 01 Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư. Hiện nay, toàn tỉnh có 21 Văn phòng luật sư và 06 Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư đang hoạt động, với 58 luật sư hành nghề tại địa phương. Kết quả hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư có những chuyển biến tích cực, các tổ chức này đã bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân trong hơn 5.000 vụ việc. Dự kiến trong 3 tháng cuối năm 2014 và năm 2015, các tổ chức hành nghề luật sư thực hiện bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân trong hơn 1.500 vụ việc.

Hoạt động công chứng tiếp tục được bảo đảm thực hiện theo quy định của Luật Công chứng, quy hoạch phát triển các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh (có sự điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế). Trong thời gian qua, Sở đã tham mưu UBND tỉnh cho phép thành lập thêm 07 Văn phòng công chứng, nâng tổng số các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh lên 12 tổ chức (03

Phòng Công chứng và 09 Văn phòng công chứng, với 19 Công chứng viên). Các tổ chức hành nghề công chứng mới được thành lập đã từng bước đi vào hoạt động khá hiệu quả về cơ bản thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình hành nghề. Kết quả các tổ chức hành nghề công chứng đã giải quyết 159.087 việc, thu phí trên 36 tỷ đồng. Dự kiến trong 3 tháng cuối năm 2014 và năm 2015, các tổ chức hành nghề công chứng sẽ giải quyết 39.771 việc, thu phí trên 10 tỷ đồng

Hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm từng bước đi vào nề nếp, đảm bảo an toàn và thông suốt. Công tác bồi thường của Nhà nước tiếp tục được triển khai thực hiện, qua đó đã tăng cường và nâng cao ý thức trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ. Công tác giám định tư pháp được mở rộng nhiều lĩnh vực; trong đó, Sở đã tham mưu UBND tỉnh bổ nhiệm 10 Giám định viên tư pháp và miễn nhiệm 02 Giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực kỹ thuật hình sự, nâng tổng số giám định viên tư pháp của tỉnh hiện có là 73 người; các tổ chức giám định cũng đã thực hiện giám định 8.570 vụ việc.

Đối với công tác bán đấu giá tài sản, Sở tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện đúng các quy định của Nghị định số 17/2010/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của tỉnh về bán đấu giá tài sản, trong đó chú trọng việc thực hiện xã hội hóa hoạt động bán đấu giá tài sản, đến nay toàn tỉnh có 22 tổ chức bán đấu giá tài sản (gồm: Hội đồng bán đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt; 15 Hội đồng bán đấu giá cấp huyện; 05 doanh nghiệp và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp), với 17 Đấu giá viên. Trong thời gian qua, các tổ chức bán đấu giá đã tiến hành 1.721 cuộc bán đấu giá thành. Dự kiến trong 3 tháng cuối năm 2014 và năm 2015, các tổ chức bán đấu giá sẽ tiến hành khoảng 450 cuộc bán đấu giá thành.

Những kết quả này đã cho thấy công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực hỗ trợ tư pháp trong những năm qua đã tiếp tục triển khai đồng bộ, sâu rộng các nhiệm vụ, gắn với việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định mới của pháp luật, nhất là đã đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động công chứng, luật sư, bán đấu giá tài sản, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm của công chứng viên, luật sư, đấu giá viên, Hội đồng bán đấu giá đặc biệt.... nên chất lượng, hiệu quả công tác trong lĩnh vực này được tiếp tục nâng cao, bảo đảm sự hài lòng của công dân, tổ chức, doanh nghiệp, góp phần nâng chỉ số PAPI (chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh) của tỉnh trong năm 2013.

7. Quản lý nhà nước về phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, xây dựng hương ước, quy ước và hòa giải cơ sở:

a. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL):

Để công tác PBGDPL được thực hiện kịp thời, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm và theo phương châm hướng mạnh về cơ sở; hàng năm, Sở đều tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác PBGDPL cho từng năm; đồng thời, chỉ đạo các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai

thực hiện sâu rộng, đồng bộ công tác này trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, Sở đã tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành hàng chục văn bản (04 văn bản QPPL) để chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 14-CT/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, Luật PBGDPL, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch PBGDPL của Trung ương và của tỉnh. Ngoài ra, Sở tiếp tục thực hiện tốt vai trò của cơ quan Thường trực Hội đồng PHPBGDPL của tỉnh; chủ động phối hợp, hướng dẫn các Sở, ngành ký kết hàng chục Chương trình, Kế hoạch về công tác PBGDPL, qua đó thực hiện đồng bộ, có hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL đối với các lĩnh vực quản lý của các Sở, ngành trên địa bàn tỉnh, chú trọng vào các đối tượng ưu tiên tuyên truyền như thanh thiếu niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số...

Việc tổ chức cuộc thi tìm hiểu kiến thức pháp luật, hội nghị phổ biến các luật mới, biên soạn, phát hành các tài liệu PBGDPL tiếp tục được Sở tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả, trọng tâm tập trung vào những lĩnh vực liên quan thiết thực đến nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân ở cơ sở, những vấn đề “nổi cộm” được dư luận xã hội quan tâm. Thời gian qua, đã tổ chức 07 hội nghị phổ biến luật mới; tổ chức thành công 04 hội thi, cuộc thi tìm hiểu pháp luật thu hút hàng ngàn lượt nhân dân tham gia, cổ vũ; phát hành hơn 3 triệu ấn phẩm tuyên truyền pháp luật khác (*đề cương, tờ gấp, cẩm nang, sổ tay pháp luật, tài liệu hỏi - đáp pháp luật...*); tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật trên Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh - Truyền hình, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang tin điện tử của các đơn vị, địa phương... nhằm thông tin kịp thời những chủ trương, chính sách của Đảng, văn bản pháp luật mới, thiết thực đến cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, duy trì sinh hoạt “Ngày pháp luật” định kỳ tại các Sở, ngành, địa phương trong tỉnh; ban hành Kế hoạch tổ chức “Ngày pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, địa phương tổ chức các nội dung liên quan đến “Ngày Pháp luật” nhằm tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật cho cán bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Các Phòng Tư pháp cấp huyện đã tham mưu UBND cùng cấp tổ chức hàng chục hội nghị phổ biến các luật mới ban hành và tập huấn nghiệp vụ công tác tư pháp cho cán bộ chủ chốt cấp huyện, cấp xã, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và nhân dân ở cơ sở; tổ chức hàng nghìn cuộc tuyên truyền pháp luật; đồng thời, thường xuyên phối hợp với Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã tổ chức các chương trình tuyên truyền pháp luật trên hệ thống truyền thanh cơ sở, nhằm thông tin kịp thời các quy định của pháp luật đến cán bộ, nhân dân tại các địa phương trong tỉnh.

b. Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL):

Với phương châm hướng mạnh về cơ sở, thời gian qua, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai “Chiến lược phát triển TGPL trên địa bàn

tính đến năm 2020, định hướng đến năm 2030” giai đoạn 2012 - 2016 và Kế hoạch cụ thể triển khai Chiến lược trong từng năm 2012, 2013, 2014; bên cạnh đó, đã tổ chức 114 đợt trợ giúp pháp lý lưu động tại các thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, kết hợp với tuyên truyền pháp luật cho hàng chục nghìn lượt người; thực hiện 5.360 vụ việc trợ giúp pháp lý cho 5.173 lượt người; đã thẩm định, nghiệm thu 245 vụ việc trợ giúp pháp lý do cộng tác viên TGPL thực hiện; đánh giá chất lượng 121 vụ việc TGPL (*trong đó 100% vụ việc đạt yêu cầu*). Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trung tâm TGPL, tiến hành thành lập các Phòng nghiệp vụ, thành lập thêm Chi nhánh TGPL số 3 tại huyện Krông Búk; đồng thời, tiến hành củng cố nhân sự tại các Chi nhánh của Trung tâm, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm. Dự kiến trong 3 tháng cuối năm 2014 và năm 2015, Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh sẽ thực hiện khoảng 1.340 vụ việc trợ giúp pháp lý cho 1.295 lượt người; đánh giá chất lượng 58 vụ việc TGPL.

Bên cạnh đó, Sở đã tham mưu thực hiện tốt công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tổ tụng của tỉnh, thực hiện có hiệu quả công tác TGPL đối với các đối tượng thuộc diện hộ nghèo, người có công với các mạng, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số... tại các xã vùng sâu, vùng xa, các thôn, buôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh; tổng kết 03 năm thực hiện Chương trình phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng và tiến hành kiểm tra công tác này tại một số địa phương trong tỉnh; tiến hành ký kết và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh thực hiện TGPL đối với người dân tộc thiểu số; xây dựng Chương trình phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tổ tụng theo Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC...

c. Công tác xây dựng hương ước, quy ước thôn, buôn, tổ dân phố: Sở tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, hướng dẫn xây dựng hương ước ở các thôn, buôn mới tách lập; sửa đổi, bổ sung những hương ước hiện có cho phù hợp với thực tế ở địa phương. Trên địa bàn tỉnh hiện có 2.343 thôn, buôn, tổ dân phố có hương ước, quy ước phù hợp với quy định của pháp luật (đạt tỷ lệ 95%); thông qua việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước đã tăng cường và nâng cao vai trò tự quản của cộng đồng dân cư trong việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững an ninh trật tự tại địa bàn dân cư.

d. Công tác hòa giải cơ sở: Sở thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc các địa phương duy trì hoạt động hòa giải ở cơ sở; đồng thời, đẩy mạnh kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải, nhất là hòa giải thành ở cơ sở. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 2.456 tổ hòa giải với 13.777 hòa giải viên; thời gian qua, các tổ hòa giải đã thụ lý khoảng trên 10.000 vụ việc, với tỷ lệ hòa giải thành khoảng 82%. Dự kiến trong 3 tháng cuối năm 2014 và năm 2015, các tổ hòa giải thụ lý khoảng trên 2.600 vụ việc, với tỷ lệ hòa giải thành khoảng 85% trở lên.

Những kết quả nêu trên đã góp phần đưa pháp luật đi vào cuộc sống, nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; các phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan cũng như các tệ nạn xã hội khác giảm đáng kể, các mâu thuẫn tranh chấp trong nhân dân được giải quyết kịp thời, củng cố tình đoàn kết keo sơn giữa các dân tộc trong tỉnh, phục vụ kịp thời những nhiệm vụ chính trị ở địa phương, góp phần ổn định tình hình an ninh nông thôn trên địa bàn tỉnh.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo tiếp tục được tăng cường, thời gian qua đã tổ chức nhiều cuộc thanh tra chuyên ngành, thanh tra việc chấp hành pháp luật đối với các tổ chức hỗ trợ tư pháp, UBND cấp huyện, cấp xã và Phòng Tư pháp, qua đó đã phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời những hạn chế, sai phạm ở từng đơn vị, địa phương, góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác tham mưu và thực thi chức năng, nhiệm vụ được giao. Từ năm 2011 đến nay, Sở đã tiến hành tiến hành 23 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác văn bản; đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực; bán đấu giá tài sản; tổ chức và hoạt động hành nghề luật sư, công chứng... gắn với thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các đơn vị khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kết luận thanh tra. Công tác giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân được xem xét, thực hiện kịp thời, đúng pháp luật, thời gian qua đã nhận 167 đơn khiếu nại, kiến nghị, tố cáo, trong đó có 09 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành, đã được xem xét giải quyết theo quy định; các đơn còn lại không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã có công văn trả lời, hướng dẫn công dân liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết và lưu đơn theo quy định.

9. Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của ngành:

a. Công tác cải cách hành chính:

Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của tỉnh, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Sở, trong đó tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, rà soát, công bố thủ tục hành chính, cải tiến quy trình làm việc; cụ thể, đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định công bố các TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và Quyết định công bố TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; tiếp tục thực hiện tốt Đề án cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, gắn với áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 : 2008 đối với các lĩnh vực hoạt động của Sở.

b. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động ngành:

Trên cơ sở Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Tư pháp và Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh, Sở Tư pháp tiếp tục triển khai Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực công tác của ngành. Sở đã triển khai vận hành thông suốt các phần mềm: quản lý hộ tịch (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã), quản lý lý lịch tư pháp (do Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh hỗ trợ và Bộ Tư pháp xây dựng), quản lý công chứng (Master). Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL của tỉnh được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp (www.sotuphapdaklak.gov.vn) để mọi người dân, cơ quan, tổ chức đều có thể truy cập và sử dụng miễn phí; đã đảm bảo trang bị cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức 01 bộ máy vi tính; mạng nội bộ, Trang tin điện tử của Sở, phần mềm quản lý và điều hành trực tuyến (OMS) duy trì hoạt động có hiệu quả, tạo thuận lợi trong tác nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức của Sở, tiết kiệm nhiều thời gian, chi phí in ấn... qua đó đã phát huy tác dụng và có hiệu quả cao trong thực hiện các nhiệm vụ công tác của cơ quan.

Nhìn chung, trong 5 năm qua, thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015), Sở đã chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của ngành, gắn với tăng cường công tác cải cách hành chính đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của lãnh đạo Sở, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành trong quá trình giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tạo thuận lợi cho công dân và tổ chức khi đến yêu cầu giải quyết công việc, qua đó, góp phần hoàn thành các mục tiêu cải cách hành chính, cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay.

*** ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

- Về ưu điểm:

Trong những năm qua, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội trong nước nói chung và của tỉnh Đắk Lắk nói riêng vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp và diễn biến khó lường; việc triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác Tư pháp còn gặp không ít khó khăn, thách thức, nhưng nhờ sự chỉ đạo tập trung, sâu sát của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh; trên cơ sở bám sát Chương trình hành động của Ngành và các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh, Sở Tư pháp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức trong toàn ngành triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp thực hiện mục tiêu, kế hoạch và đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, góp phần thực hiện hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, mục tiêu của ngành theo kế hoạch công tác 2011 - 2013, nổi bật là tham mưu ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các hoạt động liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành, tạo cơ sở và hành lang pháp lý cho các ngành, địa phương thực hiện tốt công tác này trên địa bàn tỉnh; tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan Sở,

Phòng Tư pháp cấp huyện, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; tăng cường quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, góp ý, rà soát, kiểm tra văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp bằng pháp luật; tiếp tục hướng mạnh về cơ sở và đa dạng hóa các hình thức PBGDPL và trợ giúp pháp lý, từng bước nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và các tầng lớp nhân dân; tập trung triển khai các quy định mới của pháp luật trong công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, gắn với việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông nên đã giải quyết kịp thời các yêu cầu của công dân, tổ chức, doanh nghiệp; triển khai mạnh mẽ công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực công tác; đồng thời, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị do Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo... góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011 - 2015) theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết của HĐND tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 5 năm (2011 - 2015).

- Về những tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu công tác Tư pháp theo Kế hoạch 5 năm (2011 - 2015) vẫn còn một số tồn tại, đó là: tổ chức bộ máy, cán bộ Phòng Tư pháp cấp huyện và cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã ở một số địa phương còn thiếu và yếu, trình độ chuyên môn hạn chế và kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ (nhất là ở cấp xã), nên không đủ sức hoàn thành nhiệm vụ công tác được giao; hoạt động của các Tủ sách pháp luật nhất là tại cấp xã chưa thật sự phát huy hiệu quả; công tác thẩm định, kiểm tra văn bản QPPL ở một số địa phương chưa thật sự đi vào nề nếp; công tác theo dõi thi hành pháp luật chưa được triển khai đều ở cấp huyện; công tác tuyên truyền, PBGDPL ở cấp huyện, cấp xã chưa huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị nên hiệu quả chưa cao; hoạt động TGPL, nhất là TGPL miễn phí cho các đối tượng được thụ hưởng vẫn chưa đáp ứng tốt yêu cầu; công tác hộ tịch, chứng thực ở cấp huyện và cấp xã còn nhiều tồn tại, vướng mắc... đã ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu công tác của ngành trong nửa đầu nhiệm kỳ 2011 - 2015.

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020:

Trên cơ sở kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (giai đoạn 2011 – 2015) của tỉnh và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XV, đồng thời, để tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011 – 2020); Chỉ thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 – 2020), Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ công tác Tư pháp 5 năm (giai đoạn 2015 – 2020), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Cụ thể hoá các nhiệm vụ trọng tâm đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Chỉ thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 – 2020) thành các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cụ thể của ngành Tư pháp Đắc Lắc từ năm 2016 đến năm 2020, tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trong lĩnh vực Tư pháp.

- Xác định cụ thể các nhiệm vụ, mục tiêu trọng tâm công tác Tư pháp cần triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 và trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu, qua đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức trong ngành, nhằm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho ngành Tư pháp, góp phần giữ vững an ninh - chính trị, trật tự - an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, từng bước nâng cao vị thế, vai trò của ngành Tư pháp trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế; đưa Tư pháp gần dân hơn, tạo tiền đề cho sự chuyển biến đồng bộ phát huy vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp từ cơ sở.

2. Yêu cầu: Việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này cần bám sát nội dung, tiến độ được đề ra trong Kế hoạch và các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Chỉ thị số 22/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, cần có sự quan tâm chỉ đạo tập trung, sâu sát của cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tư pháp với các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương và sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu, chủ động, sáng tạo của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở, quyết tâm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, mục tiêu công tác Tư pháp.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

1. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã; xây dựng đội ngũ cán bộ Tư pháp trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp.

- Tiếp tục phối hợp với Sở Nội vụ tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Sở, bổ sung biên chế cho các Phòng mới được bổ sung thêm nhiệm vụ hoặc thành lập mới; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện bố trí cán bộ, công chức cho Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đảm bảo đủ về số lượng, đúng tiêu chuẩn, phù hợp với vị trí công tác, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của ngành, nhất là những nhiệm vụ mới, như: kiểm soát thủ tục hành chính, quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật...

- Làm tốt công tác rà soát, quy hoạch, luân chuyển, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, đảm bảo phát huy tốt từng vị trí việc làm; kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức, viên chức có năng lực yếu, thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP, Nghị định số 150/2013NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, năng lực quản lý, điều hành cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, để tiếp tục nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp. Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Tư pháp cấp huyện rà soát và đề nghị cấp uỷ, chính quyền địa phương cử đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành quy chế hoạt động, nội quy làm việc và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức của Sở, gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc, chất lượng công tác, ý thức, trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, phong cách văn hóa ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp (theo Quyết định số 2659/QĐ-BTP ngày 03/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Quyết định số 52/QĐ-ĐU ngày 08/10/2012 của Đảng uỷ Sở), gắn với việc thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

2. Nâng cao năng lực công tác xây dựng, theo dõi thi hành pháp luật, quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND các cấp ban hành đúng trình tự, thẩm quyền, nội dung phù hợp với pháp luật, có tính khả thi cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng ở địa phương.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật ban hành văn bản QPPL (hợp nhất - sau khi được Quốc hội thông qua); Quyết định ban hành và Quyết định sửa đổi, bổ sung Quy trình ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND và các văn bản chỉ đạo của HĐND và UBND tỉnh trong lĩnh vực công tác này; trọng tâm là phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ngành liên quan tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình ban hành văn bản QPPL hàng năm, đảm bảo việc ban hành văn bản đúng tiến độ, đạt chất lượng.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai đồng bộ, có hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, tập trung thực hiện Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ, Chỉ thị số 02/2013/CT-UBND ngày 03/5/2013 của UBND tỉnh về tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật hàng năm trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản QPPL, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng pháp luật, thống nhất, đồng bộ và có tính khả thi cao; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết các vướng mắc về mặt pháp lý đối với những văn bản QPPL có ý kiến chưa thống nhất giữa các Sở, ngành, địa phương. Tổ chức tốt việc lấy ý kiến của nhân dân tham gia vào các dự án, dự thảo văn bản luật, văn bản QPPL của Trung ương bảo đảm thực hiện tốt Chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội, Chính phủ và của các Bộ, ngành Trung ương và sự chỉ đạo của Bộ Tư pháp, HĐND, UBND tỉnh.

- Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện tốt công tác này theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh; tiếp tục xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo chỉ đạo của Trung ương.

- Thường xuyên tập huấn, chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản QPPL, theo dõi thi hành pháp luật, quản lý xử lý vi phạm hành chính cho cán bộ làm công tác pháp chế ở các Sở, ngành, doanh nghiệp Nhà nước và cán bộ làm công tác văn bản ở các huyện, thị xã, thành phố.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

3. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL và công tác pháp chế tại các cơ quan, doanh nghiệp của tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản QPPL, Quyết định số 32/2011/QĐ-UBND ngày 21/10/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định về trình tự, thủ tục kiểm tra và xử lý văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL thuộc thẩm quyền; phát hiện và tham mưu xử lý kịp thời những văn bản vi phạm theo quy định của pháp luật; đồng thời, theo dõi, đôn đốc quá trình xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kiến nghị xử lý.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013, Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp về rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành tiến

hành rà soát, lập danh mục các văn bản QPPL của HĐND và UBND tỉnh đã hết hiệu lực, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố theo quy định

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011, Chỉ thị số 06/2013/CT-UBND ngày 25/9/2013, Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 02/8/2012 về công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý; qua đó, bảo đảm sự tham gia chủ động, tích cực của các tổ chức pháp chế, các cán bộ pháp chế trong việc thực hiện công tác pháp chế nói chung và công tác xây dựng pháp luật nói riêng.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL cho cán bộ pháp chế các Sở, ngành ở tỉnh, cộng tác viên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và cán bộ có liên quan ở cấp huyện.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

4. Tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính, đảm bảo công khai, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trong tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả các Quyết định về Quy chế phối hợp trong việc công bố, công khai thủ tục hành chính (TTHC); Quyết định ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục kiện toàn hệ thống cán bộ, công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.

- Thực hiện góp ý, kiểm soát chất lượng, thẩm định các quy định về TTHC trong các dự thảo văn bản QPPL do các Sở, ngành tham mưu cho UBND tỉnh theo quy định. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc rà soát, đánh giá, xây dựng các phương án đơn giản hóa TTHC.

- Tổ chức tiếp nhận, nghiên cứu, đề xuất xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định; đồng thời, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị. Duy trì chuyên mục “Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính” trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, tạo thuận lợi để công dân, cơ quan, tổ chức trực tiếp phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính và tình hình, kết quả giải quyết TTHC được áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức, giám sát việc công khai các thủ tục hành chính sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh và Trang tin điện tử của Sở Tư pháp.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, tăng cường năng lực của cán bộ, công chức tham gia làm đầu mối trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

5. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo phương châm “hướng mạnh về cơ sở”, gắn với kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở, tử sách pháp luật và xây dựng, thực hiện có hiệu quả hương ước, quy ước tại thôn, buôn, tổ dân phố.

- Huy động nguồn lực của toàn xã hội phục vụ công tác PBGDPL; chú trọng đổi mới, đa dạng hóa các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL); tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 01/8/2007 của Tỉnh ủy, Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 26/10/2012 của UBND tỉnh, Luật PBGDPL, Nghị định số 28/2013/NĐ-CP, Kế hoạch triển khai Luật PBGDPL, các Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, các Đề án về công tác PBGDPL, trọng tâm là chủ động tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các Chương trình, Kế hoạch PBGDPL dài hạn và hàng năm.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả “Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; đồng thời, tiếp tục hướng dẫn các ngành, địa phương duy trì tổ chức Ngày Pháp luật theo định kỳ, tiếp tục đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền pháp luật thông qua Trang tin điện tử của Sở, biên soạn và phát hành Bản tin Tư pháp, các loại ấn phẩm tuyên truyền pháp luật, phối hợp thực hiện các chuyên mục phổ biến pháp luật trên Báo Dak Lak, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và hệ thống truyền thanh cơ sở, đảm bảo thông tin kịp thời các văn bản pháp luật mới ban hành, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hơn nữa hiệu quả phối hợp giữa các thành viên của Hội đồng phối hợp công tác PBGDPL nhằm triển khai thống nhất, đồng bộ công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thực hiện, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch phối hợp PBGDPL; tiếp tục lồng ghép PBGDPL trong các hoạt động trợ giúp pháp lý, hoà giải ở cơ sở, khai thác tử sách pháp luật, sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, triển khai các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông...

- Tiếp tục phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, hướng dẫn xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước ở các thôn, buôn, tổ dân phố mới tách lập, kịp thời hướng dẫn sửa đổi, bổ sung những hương ước hiện có cho phù hợp với thực tế ở địa phương. Cũng cố, nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, tăng tỷ lệ hòa giải thành; hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác tử sách, ngân sách pháp luật, nhất là ở cơ sở nhằm đáp ứng nhu cầu

tìm hiểu pháp luật của cán bộ chính quyền địa phương và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác này.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

6. Đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý nhằm bảo vệ đầy đủ, kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp của đối tượng thụ hưởng, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội của địa phương.

- Tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả Đề án, Kế hoạch triển khai “Chiến lược phát triển TGPL ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”, Nghị quyết số 95/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của HĐND tỉnh về công tác TGPL (giai đoạn 2013 – 2020), Chỉ thị số 03/2013/CT-UBND ngày 03/5/2013 của UBND tỉnh về tăng cường công tác TGPL trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là hàng năm tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch trợ giúp pháp lý (TGPL).

- Tham mưu triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL trên địa bàn tỉnh (sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án).

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ chức thực hiện TGPL và mạng lưới hỗ trợ hoạt động TGPL tại cơ sở, chú trọng củng cố tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm TGPL và các Chi nhánh TGPL, đội ngũ trợ giúp viên, cộng tác viên TGPL; huy động các tổ chức hành nghề luật sư, trung tâm tư vấn pháp luật thuộc tổ chức xã hội tham gia thực hiện TGPL.

- Duy trì tốt hoạt động TGPL lưu động tại cơ sở, gắn với tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào có đạo...

- Tiếp tục triển khai các hoạt động TGPL thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, TGPL cho trẻ em, người khuyết tật..., trọng tâm là chủ trì triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quyết định số 59/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 về chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại xã nghèo giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả công tác TGPL trong hoạt động tổ tụng, chú trọng triển khai Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 04/7/2013 hướng dẫn thực hiện một số quy định của pháp luật về TGPL trong hoạt động tổ tụng; chủ động phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Phụ nữ tỉnh và các đơn vị, địa phương thực hiện tốt công tác TGPL.

- Triển khai thực hiện Thông tư số 02/2013/TT-BTP ngày 05/01/2013, Thông tư số 18/2013/TT-BTP ngày 20/11/2013 của Bộ Tư pháp về Bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vụ việc TGPL, chi phí thực hiện vụ việc TGPL, tăng cường đánh giá, xếp loại chất lượng vụ việc TGPL. Thường xuyên rà soát, đánh giá chất

lượng hoạt động của đội ngũ trợ giúp viên, chuyên viên, cộng tác viên, Ban chủ nhiệm câu lạc bộ TGPL... để kịp thời bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ TGPL.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp.

- Tham mưu giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu của công dân về hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền. Thường xuyên thực hiện rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục và rút ngắn thời gian giải quyết các yêu cầu của công dân, tổ chức về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi... nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất và giải quyết kịp thời, nhanh chóng nhất các yêu cầu của công dân, tổ chức; kiên quyết chống các biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết yêu cầu của công dân, tổ chức.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các quy định của pháp luật về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả hoạt động các lĩnh vực này. Chủ động tham mưu, đề xuất và kiến nghị Bộ Tư pháp xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình đăng ký và quản lý hộ tịch tại địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh, trong đó chú trọng thực hiện Quy chế phối hợp trong thực hiện việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh; tăng cường quản lý đối với các hoạt động cho trẻ em làm con nuôi và tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch đăng ký nuôi con nuôi thực tế.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi cho cán bộ tư pháp cấp huyện nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng tác nghiệp, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

8. Thực hiện có hiệu quả công tác lý lịch tư pháp, đảm bảo thông tin lý lịch tư pháp được tiếp nhận, cập nhật, cung cấp kịp thời, lưu trữ có hệ thống; giải quyết nhanh chóng, chính xác yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân, tổ chức.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp, các văn bản hướng dẫn thi hành, Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; đồng thời, tiếp tục cập nhật thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của tỉnh.

- Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp về trao đổi, cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận, cập nhật, xác lập hồ sơ lý lịch tư pháp và lưu trữ hồ sơ, cung cấp kịp thời, đầy đủ, có hệ thống; tiếp tục vận hành tốt phần mềm lý lịch tư pháp của Bộ Tư pháp.

- Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của công dân, tổ chức.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

9. Tăng cường quản lý các hoạt động hỗ trợ tư pháp, đảm bảo các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực này nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công của công dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu triển khai Chỉ thị số 33/CT-TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư, Luật Luật sư, Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 14/01/2011 của UBND tỉnh tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động luật sư và tư vấn pháp luật, Đề án của UBND tỉnh phát triển đội ngũ luật sư giai đoạn 2010 - 2020; chủ động phối hợp thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin về tổ chức, hoạt động hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai hiệu quả Luật Công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đề án quy hoạch phát triển các tổ chức hành nghề công chứng đến năm 2020. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các tổ chức hành nghề công chứng, trọng tâm là theo dõi, chỉ đạo thực hiện Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, Kế hoạch cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ công chứng; xây dựng cơ sở dữ liệu về công chứng hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản, cơ sở dữ liệu về ngăn chặn chuyển dịch tài sản trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và tăng cường quản lý Nhà nước đối với hoạt động đăng ký giao dịch bảo đảm; giám định tư pháp; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính. Thường xuyên củng cố, kiện toàn các tổ chức giám định tư pháp, đội ngũ giám định viên tư pháp chuyên ngành; theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động hành nghề luật sư, tư vấn pháp luật, bán đấu giá tài sản... nhằm đưa các hoạt động này đi vào nề nếp, đúng pháp luật, đảm bảo phục vụ kịp thời các yêu cầu của công dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện thể chế trong công tác quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010, Đề án của Bộ Tư pháp và các quy định của UBND tỉnh về bán đấu giá tài sản.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn hoạt động hành nghề luật sư, công chứng, tư vấn pháp luật, bán đấu giá tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm... nhằm tiếp tục đưa các hoạt động này đi vào nề nếp, đúng pháp luật, đảm bảo phục vụ kịp thời các yêu cầu của công dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật về luật sư, giám định tư pháp, bồi thường nhà nước, công chứng... cho các đối tượng có liên quan trên địa bàn tỉnh.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

10. Đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp; đẩy mạnh cải cách hành chính, phát động và triển khai hiệu quả phong trào thi đua yêu nước chào mừng các ngày lễ kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương.

- Tích cực đổi mới công tác tham mưu, tổng hợp giúp Lãnh đạo Sở trong hoạt động chỉ đạo, điều hành; xây dựng, theo dõi và đôn đốc thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch công tác, đảm bảo triển khai đồng bộ, có hiệu quả các mặt công tác Tư pháp. Duy trì giao ban công tác định kỳ hàng quý của Ban Giám đốc Sở với Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm trực thuộc Sở và Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố.

- Nâng cao chất lượng và thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất về công tác Tư pháp, đảm bảo phản ánh đầy đủ, toàn diện và sâu sắc các hoạt động của ngành, chú trọng đề xuất các vấn đề thiết thực cần giải quyết, đảm bảo thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ được giao cho ngành Tư pháp.

- Đảm bảo xử lý thông suốt, kịp thời, đúng pháp luật việc tiếp nhận, xử lý các văn bản đến và phát hành các văn bản đi của các đơn vị thuộc Sở; thực hiện tốt các quy định bảo vệ bí mật Nhà nước trong cơ quan Sở; thực hiện nghiêm túc các quy định về phát ngôn, cung cấp thông tin của cơ quan Sở.

- Tham mưu thực hiện công tác kế toán, tài chính theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và các nguyên tắc về chế độ tài chính - kế toán; thực hiện tiết kiệm chi để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, duy trì thường xuyên việc công khai tài chính theo quy định, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra việc sử dụng kinh phí, việc thực hiện các chế độ, chính sách của nhà nước tại cơ quan, đơn vị. Triển khai việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản công của Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên tất cả lĩnh vực công tác của ngành, trọng tâm là tham mưu ban hành, tổ chức thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch cải cách hành chính của Sở hàng năm. Thực hiện có hiệu quả Đề án cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, gắn với Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 : 2008 của Sở; đảm bảo thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp tại Bộ phận một cửa theo đúng pháp luật, quy trình và thời gian quy định.

- Duy trì và triển khai có hiệu quả Trang tin điện tử của Sở, phần mềm quản lý, điều hành trực tuyến (OMS) trong hoạt động của cơ quan, trọng tâm là triển

khai thực hiện đầy đủ việc xử lý, theo dõi, quản lý quá trình giải quyết công việc của các đơn vị thuộc Sở trên phần mềm OMS.

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 39/CT-TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến, Luật Thi đua khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và các phong trào thi đua do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh phát động đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của ngành; đổi mới cách thức tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, công tác thi đua - khen thưởng, trọng tâm là phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành, các tổ chức đoàn thể trên địa bàn tỉnh triển khai có hiệu quả Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “Ngành Tư pháp Đắc Lắc chung sức xây dựng nông thôn mới”, đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, phát động và duy trì thường xuyên các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương và của ngành; tổ chức đăng ký giao ước thi đua, đăng ký đề tài sáng kiến đối với tập thể và từng cán bộ, công chức, viên chức... tạo động lực thúc đẩy thực hiện hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ công tác trong giai đoạn 2016 - 2020.

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

11. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật, gắn với giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo và thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng trong phạm vi ngành; đẩy mạnh việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra hàng năm; trong đó, chú trọng công tác thanh tra chuyên ngành ở một số lĩnh vực trọng tâm, đặc biệt là trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp (công chứng, luật sư, bán đấu giá tài sản...) nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong điều kiện xã hội hóa; tăng cường đôn đốc, chỉ đạo việc khắc phục, sửa chữa sai phạm, khuyết điểm sau thanh tra.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp công dân; đồng thời, nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, duy trì tiếp nhận, xử lý thông tin qua “Đường dây nóng”; kiểm tra việc thực hiện công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân tại các đơn vị trực thuộc Sở. Đảm bảo giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng pháp luật mọi khiếu nại, tố cáo của công dân, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động của ngành.

- Thực hiện hiệu quả các biện pháp thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng và quản lý Nhà nước về phòng, chống tham nhũng; theo dõi, nắm vững tình hình thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, kịp thời phát hiện và xử lý hành vi vi phạm (nếu có).

(Các nhiệm vụ nêu trên thực hiện thường xuyên hàng năm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trưởng các Phòng, Giám đốc các Trung tâm thuộc Sở, Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, có trách nhiệm quán triệt, cụ thể hóa và xây dựng các biện pháp chi tiết để triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, phải thường xuyên tiến hành sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm và báo cáo kết quả cho Sở Tư pháp theo định kỳ hàng quý, năm để theo dõi chỉ đạo.

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các Phòng, Trung tâm thuộc Sở và Phòng Tư pháp cấp huyện trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời, theo dõi, tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện ở các đơn vị và kịp thời tham mưu, đề xuất những nhiệm vụ cần được tập trung chỉ đạo cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để có hướng xử lý, giải quyết kịp thời.

3. Định kỳ hàng quý, năm, Sở sẽ tiến hành kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch ở từng đơn vị để đánh giá chính xác những kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế; trên cơ sở đó đề ra các biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch theo đúng tiến độ.

Trên đây là kết quả công tác Tư pháp giai đoạn 2011 - 2015 và Kế hoạch công tác Tư pháp giai đoạn 2016 - 2020, yêu cầu các đơn vị trực thuộc khẩn trương xây dựng các biện pháp tổ chức thực hiện theo đúng nội dung, thời gian quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phải báo cáo kịp thời về Sở để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp, Cục Công tác phía Nam - BTP;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP UBND tỉnh, Sở KH-ĐT;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- UBND, Phòng Tư pháp các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, TH.

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Trần Ngọc Thanh